

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**“MỘT SỐ BIỆN PHÁP TẠO HỨNG THÚ HỌC TẬP NHẪM
NÂNG CAO HIỆU QUẢ BÀI HỌC QUA TIẾT 9, THỰC HÀNH
VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHUYÊN ĐỀ 1”
- CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỊCH SỬ 10**

Lĩnh vực/môn : Chuyên môn

Cấp học : THPT

Tên tác giả : **TRƯỜNG THỊ THẢO**

Đơn vị công tác: Trường THPT Hợp Thanh

Chức vụ : Giáo viên

NĂM HỌC 2023 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Trương Thị Thảo	11/11/1986	THPT Hợp Thanh	Giáo viên	Cử nhân	“Một số biện pháp tạo hứng thú học tập nhằm nâng cao hiệu quả bài học qua tiết 9, Thực hành và kiểm tra đánh giá chuyên đề 1”- Chuyên đề học tập Lịch Sử 10”.

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến (*nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết*): Lịch Sử

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn) 22/10/2023

- Mô tả bản chất của sáng kiến: Mặc dù tôi đã thực hiện một số phương pháp tạo hứng thú học tập môn Lịch Sử trước đó và đã đạt một số kết quả nhất định, nhưng tôi nhận thấy vẫn còn số đông học sinh không thích sử và không muốn tìm hiểu về lịch sử vì cho rằng Sử học khô khan, nhiều số liệu, không có gì thú vị... Từ thực tiễn trên, tôi đã định hướng xây dựng, tổ chức cho các em hoạt động học tập bằng việc vận dụng những phương pháp linh hoạt nhằm phát triển năng lực tư duy, tính tích cực, chủ động và các kỹ năng khác cho học sinh một cách triệt để. Để làm được điều này trước tiên tôi chuẩn bị tốt giáo án. Tiếp đó là dạy thực nghiệm, đây có thể được xem là khâu quyết định cho việc nâng cao hiệu quả bài học. Làm tốt được hai bước trên đó là kết quả của một quá trình dài tôi học hỏi, nghiên cứu, tìm tòi, là sự kết hợp của tất cả các yếu tố: Kiến thức, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, ngôn ngữ, lòng nhiệt tình say mê, sự năng động, sáng tạo....

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

.....

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Về phía giáo viên phải không ngừng nỗ lực phấn đấu, trau dồi về mọi mặt, tích cực chủ động học hỏi, nghiên cứu, tìm tòi, kết hợp được các yếu tố: Kiến thức, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, ngôn ngữ, lòng nhiệt tình say mê, sự năng động, sáng tạo.... Trong quá trình soạn giảng, tiếp cận tài liệu người giáo viên phải bám sát vào chuẩn kiến thức kỹ năng, tập hợp những kiến thức bài dạy. Về phía học sinh phải chủ động, tích cực, hứng thú với môn học.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả: Sau khi áp dụng đề tài tôi tin đa số học sinh sẽ cảm thấy Lịch Sử không khô khan, triền tượng, khó học, trái lại các em rất hào hứng, say mê và thích thú, bên cạnh đó các em sẽ cảm thấy tò mò, thắc mắc hơn khi không biết ngày mai sẽ được khám phá về nhân vật nào, câu chuyện gì hay là một sự kiện liên quan đến con người nào.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: *(So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở).....*

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
-------	-----------	---------------------	------------------------------------	-----------	---------------------	---------------------------

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm
2024

Người nộp đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trương Thị Thảo

THPT HỢP THANH
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: Trương Thị Thảo
Tên đề tài: Một số biện pháp tạo hứng thú học tập nhằm nâng cao hiệu quả học tập của học sinh
Lĩnh vực: Lịch sử

STT	Tiêu chuẩn	Điểm SKKN
1	Sáng kiến có tính mới	\
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	\
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	\
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	\
Nhận xét: <u>Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá</u>		
2	Sáng kiến có tính áp dụng	
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	\
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	\
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	\
Nhận xét: <u>Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện</u>		
3	Sáng kiến có tính hiệu quả	
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	\
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	\
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	\
Nhận xét: <u>Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội</u>		
4	Diễn trình bày	
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	\
Nhận xét: <u>Trình bày khoa học, hợp lý</u>		
Tổng cộng: <u>70 điểm</u>		Đánh giá: ☒ Đạt (≥ 70 điểm) ☐ Không đạt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ



Nguyễn Khắc Thuật

MỤC LỤC

Phần I: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI MANG TÍNH CẤP THIẾT.	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Tính cấp thiết của đề tài.	1
3. Tính mới của đề tài.	2
II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU.	2
1. Thời gian nghiên cứu.	2
2. Đối tượng nghiên cứu.	2
3. Phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Khảo sát đối tượng nghiên cứu trước khi thực hiện đề tài.....	2
Phần II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	4
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN	4
1. Tạo hứng thú dạy học là gì.....	4
2. Tác dụng của việc tạo hứng thú trong dạy học Lịch sử.....	4
II. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ.	5
1. Thuận lợi.	5
2. Khó khăn.	5
III. MÔ TẢ PHÂN TÍCH CÁC BIỆN PHÁP.....	6
1. Thiết kế tiến trình dạy Thực hành kiểm tra đánh giá qua tiết 9, “một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam”.	6
2. Đo kết quả.	12
Phần III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	14
1. Kết luận.....	14
2. Khuyến nghị	15

Phần I: ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI MANG TÍNH CẤP THIẾT.

1. Lí do chọn đề tài

Lịch sử không chỉ giúp học sinh hiểu được cội nguồn dân tộc, biết được quá khứ của tổ tiên mà còn góp phần hình thành, bồi dưỡng nhân sinh quan, thế giới quan khoa học. Mặc dù có vai trò, chức năng, nhiệm vụ quan trọng, nhưng hiện nay việc dạy và học Lịch sử ở trường phổ thông còn nhiều tồn tại như nội dung bài giảng khô khan, nặng về chiến tranh cách mạng nên chưa tạo được sự hứng thú học Sử. Giáo viên mặc dù có ý thức đổi mới phương pháp dạy học nhưng chỉ mang tính hình thức. Về phía học sinh còn rất nhiều em quen thụ động, nghe - chép, ghi nhớ và tái hiện kiến thức một cách máy móc, rập khuôn, hiểu một cách rời rạc, không nắm được mối quan hệ giữa các tri thức. Yêu cầu hiểu biết Lịch sử, nhu cầu cuộc sống đặt cho giáo viên dạy Sử nhiệm vụ làm thế nào nâng cao chất lượng dạy và học, kích thích sự hứng thú cho học sinh. Để làm được điều này đòi hỏi giáo viên không chỉ có kiến thức vững vàng mà phải đổi mới phương pháp giảng dạy một cách hợp lí phù hợp với nội dung kiến thức.

2. Tính cấp thiết của đề tài.

Cùng với mục tiêu chung của ngành giáo dục, mục tiêu của giáo dục cấp THPT đó là: “Giáo dục THPT nhằm giúp học sinh hoàn thiện học vấn phổ thông góp phần quan trọng vào việc tạo nền tảng ban đầu để phát triển toàn diện con người về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản; phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc”.

Việc dạy và học môn Lịch Sử hiện nay được dư luận rất quan tâm, vì trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Sử trở thành môn học bắt buộc, càng làm cho những người yêu Sử, nghiên cứu và giảng dạy về Lịch Sử có nhiều mối trăn trở. Bởi không thể một sớm một chiều mà thay đổi ngay được cách thức dạy theo kiểu hàn lâm, cũng không dễ khắc phục được tình trạng học sinh không thấy hứng thú, say mê với môn học. Thực tiễn ấy đã thôi thúc tôi, một giáo viên giảng dạy phải nỗ lực, thay đổi, tìm tòi phương pháp.

Với tinh thần đổi mới, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của người học, hình thành kỹ năng, năng lực cho người học. Thực tiễn ấy đã thôi thúc tôi, một nhà giáo phải nỗ lực thay đổi, tìm tòi. Từ đó tôi góp bàn một cách giải hữu ích cho bài toán về phương pháp giảng dạy môn Lịch Sử hiện nay ở một tiết học cụ thể. Vì vậy tôi lựa chọn đề tài **“Một số biện pháp tạo hứng thú học tập nhằm**

nâng cao hiệu quả bài học qua tiết 9, Thực hành và kiểm tra đánh giá chuyên đề 1”- Chuyên đề học tập Lịch Sử 10”. để góp bàn, chia sẻ thêm một cách thức nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn này.

3. Tính mới của đề tài.

- Mục tiêu hướng đến của chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đó chính là làm thế nào để các em học sinh có thể tự tin, say mê, hứng thú hơn trong học tập, tương tác và lập luận nhiều hơn, giúp các em có thể tự chiếm lĩnh kiến thức, để từ đó biết vận dụng vào thực tế cuộc sống. Để giúp học sinh có động cơ và say mê, hứng thú học tập môn Lịch Sử trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018, thì vai trò của giáo viên trực tiếp giảng dạy rất quan trọng.

- Đây là đề tài có ứng dụng cao, thông qua đề tài góp phần quan trọng để nâng cao hiệu quả bài học.

- Đề tài này có thể áp dụng ở nhiều cấp học và môn học khác nhau.

II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU.

1. Thời gian nghiên cứu.

Thời gian thực hiện: năm học 2023 - 2024.

2. Đối tượng nghiên cứu.

Đối tượng thực hiện đề tài: Lớp 10A6; Đối tượng kiểm chứng: Lớp 10A8. Trường THPT Hợp Thanh, năm học 2023 - 2024.

3. Phạm vi nghiên cứu.

- Thực hành kiểm tra đánh giá - Chuyên đề học tập Lịch sử lớp 10.
- Cách khai thác: Thực hành kiểm tra đánh giá - Chuyên đề học tập Lịch sử lớp 10. Nội dung này trong phân phối chương trình được tiến hành trong 3 tiết học, phạm vi nghiên cứu của đề tài này tôi chỉ nghiên cứu tiết 2, phần: Một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam.

4. Khảo sát đối tượng nghiên cứu trước khi thực hiện đề tài.

Đối tượng tôi nghiên cứu đề tài này là lớp 10A6 trường THPT Hợp Thanh năm học 2023 - 2024, gồm 40 học sinh.

Năm học 2023 - 2024, tôi được nhà trường phân công nhiệm vụ giảng dạy bộ môn Lịch sử lớp 10A6. Qua kết quả bài kiểm tra 15 phút, tôi nhận thấy số học sinh đạt ở mức độ trung bình, yếu còn khá cao. Cụ thể như sau:

Bảng kết quả điểm môn Lịch sử Lớp 10A6, năm học 2023 - 2024.

Số số	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
40	3	7.5%	10	25%	20	50%	7	17.5%

Trước tình hình chất lượng học tập bộ môn như vậy, tôi đã tiến hành tìm hiểu nguyên nhân. Bằng sự trao đổi trực tiếp và gián tiếp thông qua phiếu điều tra, tôi nhận thấy đa số học sinh có tâm lý “không thích” môn Lịch sử. Cụ thể:

Kết quả phiếu điều tra trước khi thực hiện đề tài được thống kê như sau:

Câu 1: Môn học mà em yêu thích nhất là?

Môn Toán	Môn Văn	Môn Tiếng Anh	Môn Sinh	Môn Sử	Môn Địa
15,4 %	23,1 %	11,5 %	15,4 %	11,5 %	23,1 %

Câu 2: Em thích môn học trên vì?

Nội dung kiến thức rõ ràng, dễ hiểu	Em được học tập tích cực	Em hiểu bài sâu sắc
61,5 %	23,1 %	15,4 %

Câu 3: Thái độ của em với môn Lịch sử như thế nào?

Rất thích	Bình thường	Không thích
19,2 %	42,3 %	38,5 %

Câu 4: Hãy cho biết những hoạt động của em trong giờ học môn Lịch sử?

Các hoạt động	Mức độ hoạt động		
	Thường xuyên	Đôi khi	Ít khi
A. Nghe giáo viên giảng và ghi chép	57,7 %	26,9 %	15,4 %
B. Đọc thông tin SGK để trả lời câu hỏi	38,5 %	34,6 %	26,9 %
C. Tự đọc và hiểu nội dung kiến thức	30,8 %	38,4 %	30,8 %
D. Vận dụng kiến thức vào thực tiễn	23,1 %	30,8 %	46,1 %
F. Tự đưa ra vấn đề mà em quan tâm	11,5 %	7,7 %	80,8 %

Từ kết quả trên tôi nhận thấy rằng các em chưa thật sự cố gắng học tập, nhiều học sinh học một cách thụ động, chỉ đơn thuần là nhớ kiến thức một cách máy móc và chưa rèn luyện kỹ năng tư duy. Học sinh chỉ học bài nào nhớ bài ấy, nhớ kiến thức lịch sử một cách rời rạc và rất nhanh quên. Đây là lý do để tôi định hướng xây dựng, tổ chức cho các em hoạt động học tập bằng việc vận dụng những phương pháp linh hoạt, tạo hứng thú cho học sinh nhằm phát triển năng lực tư duy, tính tích cực, chủ động và các kỹ năng khác cho học sinh một cách triệt để.

Phần II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Tạo hứng thú dạy học là gì.

Có khá nhiều quan điểm khác nhau về hứng thú, thậm chí trái ngược nhau. Tuy nhiên, nhìn một cách tổng quát chúng ta có thể quan niệm rằng hứng thú là thái độ của cá nhân đối với một đối tượng hay quá trình nào đó đã đem lại những khoái cảm, thích thú và kích thích mạnh mẽ đến tính tích cực cá nhân đòi hỏi họ có thể huy động sinh lực một cách trọn vẹn để thực hiện.

Hứng thú là cửa sổ, là lực hút của quá trình nhận thức và hình thành những tri thức mới ở con người. Hứng thú chính là động lực thôi thúc và giúp con người luôn có những hưng phấn, năng động và sáng tạo để vươn tới những mục tiêu mới.

Tạo hứng thú trong dạy học là quá trình người giáo viên sử dụng các biện pháp tác động vào nội dung, môi trường học tập, giúp học sinh thích thú, quan tâm đến chúng, từ đó ham thích tìm hiểu để tự bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học.

2. Tác dụng của việc tạo hứng thú trong dạy học Lịch sử.

Tạo hứng thú trong dạy học góp phần không nhỏ để phát triển kỹ năng, kỹ xảo và trí tuệ của học sinh, từ đó nâng cao hiệu quả của hoạt động học tập. Tạo hứng thú học tập là một nhiệm vụ quan trọng trong tiến trình dạy học vì nó thể hiện kết quả lao động, tài năng sư phạm của người giáo viên. Qua đó hoàn thành mục tiêu, kết quả giáo dục. Sử học là môn học khô khan, việc tạo hứng thú trong học tập tạo nguồn kích thích tới học sinh, từ đó các em thêm say mê tìm hiểu khám phá lịch sử và đem lại hiệu quả. Vì vậy tạo hứng thú trong dạy học mang lại một số tác dụng đặc biệt như:

- Là yếu tố cần thiết cho sự phát triển nhân cách, tri thức và nhận thức của học sinh.
- Làm chỗ dựa cho sự ghi nhớ, cho phép học sinh duy trì sự chú ý thường xuyên và cao độ vào kiến thức bài học.
- Làm cho hoạt động học trở nên hấp dẫn hơn, duy trì trạng thái tỉnh táo của cơ thể, giúp học sinh phấn chấn vui tươi trong thời gian học dài.
- Ảnh hưởng đến tính chất, cường độ, diễn biến, kết quả của dạy và học giúp cho hiệu quả của hoạt động này được nâng cao.

- Tạo ra và duy trì tính tích cực nhận thức, tích cực hoạt động tiếp thu, tìm hiểu kiến thức.

- Giúp điều khiển hoạt động vì chính cảm xúc hứng thú tham gia điều khiển tri giác và tư duy.

- Đóng vai trò trung tâm, tạo cơ sở, động cơ trong các hoạt động nghiên cứu và sáng tạo.

Có nhiều nhóm biện pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh. Có biện pháp tác động vào việc trình bày mục tiêu bài học, có biện pháp tác động vào nội dung dạy học, có biện pháp tác động vào phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, có biện pháp tác động vào phương tiện, thiết bị dạy học, có biện pháp tác động vào kiểm tra đánh giá (bao gồm cả nhận xét), tác động vào quan hệ tương tác thân thiện giữa thầy - trò, trò - trò... Tuy nhiên cần phải nhấn mạnh rằng, việc tạo hứng thú học tập để nâng cao hiệu quả bài học lịch sử như thế nào còn phụ thuộc vào rất nhiều các yếu tố, đặc biệt phải phù hợp với nội dung bài học và trình độ nhận thức của học sinh.

II. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ.

1. Thuận lợi.

- Những năm vừa qua đơn vị nơi tôi công tác thường xuyên tổ chức các chuyên đề Lịch sử. Bản thân tôi là một giáo viên ham học hỏi nên thường trao đổi, rút kinh nghiệm trong công tác chuyên môn. Bên cạnh đó, tôi luôn tích cực tìm kiếm những thông tin bổ ích liên quan đến nội dung bài dạy, cố gắng thay đổi phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực.

- Nhìn chung học sinh đều tích cực hào hứng muốn khám phá nên đã đưa lại hiệu quả cao trong quá trình lĩnh hội kiến thức.

2. Khó khăn.

- Về phía học sinh: Học sinh vẫn còn nhiều định kiến về môn Lịch Sử, vấn đề tiếp thu lý thuyết ở trên lớp khó khăn. Trường học xa trung tâm, điều kiện kinh tế khó khăn. Từ đó các em chưa yêu thích môn học và chưa hiểu hết được giá trị của lịch sử trong cuộc sống.

- Về phía giáo viên: Vẫn còn một số giáo viên chưa thực sự thay đổi hoàn toàn phương pháp dạy học, nặng nề về lý thuyết. Bên cạnh đó việc tiếp cận chương trình sách giáo khoa mới còn nhiều lúng túng, bỡ ngỡ.

- Chương trình Sách giáo khoa môn Lịch sử mới đưa ra học sinh thu nhận không tích cực. Các khái niệm thì không được cụ thể hóa theo “công thức” đòi học sinh phải tìm tòi, khám phá.

Làm thế nào để đạt được tính chính xác nội dung bài dạy, thể hiện được ý tưởng của người dạy lại giúp học sinh có kiến thức và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế đời sống. Để học sinh chủ động, tích cực vận dụng sáng tạo, người giáo viên cần có sự lựa chọn tối ưu các phương án giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh, bỏ qua được sự gò ép, máy móc, lí thuyết trong bài dạy.

III. MÔ TẢ PHÂN TÍCH CÁC BIỆN PHÁP.

Tạo hứng thú học tập nhằm nâng cao hiệu quả bài học là vấn đề mấu chốt, có thể nói đó là mục tiêu quan trọng của việc dạy học. Vì vậy cần nhận thức đúng và có biện pháp sư phạm tốt để thực hiện. Với đề tài “Một số biện pháp tạo hứng thú học tập nhằm nâng cao hiệu quả bài học qua tiết 9, Thực hành và kiểm tra đánh giá chuyên đề 1”- Chuyên đề học tập Lịch Sử 10”, tôi đã thực hiện theo các bước sau:

1. Thiết kế tiến trình dạy Thực hành kiểm tra đánh giá qua tiết 9, “một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam”.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hệ thống hóa những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong chuyên đề.
- Thực hiện dự án học tập về một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam.
- Tham gia cuộc thi “Triển lãm tranh” tập làm nhà báo với chủ đề “một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam”.

- Cuộc thi hùng biện “Dấu ấn trong em”, Giới thiệu một nội dung đặc sắc hoặc một thành tựu mà em ấn tượng nhất.

- Trách nhiệm của học sinh trong thời đại hội nhập.

2. Năng lực

- Năng lực chung:
 - + Giải quyết vấn đề: Vận dụng được kiến thức đã học về một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam để giải quyết các nhiệm vụ học tập.

+ Tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác: Từ bài học học sinh quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử.

- Năng lực lịch sử:

+ Nhận thức và tư duy lịch sử: Học sinh chủ động khai thác thông tin tư liệu, quan sát hình ảnh để hệ thống những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong chủ đề.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức lịch sử để lí giải những vấn đề của thực tiễn cuộc sống. Có khả năng tự tìm hiểu những vấn đề lịch

sử, phát triển năng lực sáng tạo, có khả năng tiếp cận và xử lý thông tin từ những nguồn khác nhau, có ý thức và năng lực tự học lịch sử suốt đời.

3. Phẩm chất

- Giáo dục phẩm chất sáng tạo, chăm chỉ, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Sách giáo khoa, Giáo án.
- Giấy A0, bút chì, màu, tẩy... để tổ chức hoạt động nhóm.
- Phiếu đánh giá.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- Sách giáo khoa.
- Thiết bị công nghệ, tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học Thực hành chuyên đề 1, tiết 9: Một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

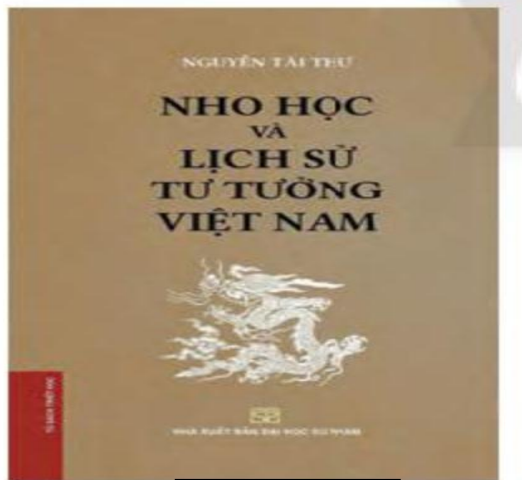
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi dậy hứng thú học tập cho học sinh, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức trò chơi “nhà Sử học tài ba”, luật chơi như sau: Dựa vào hình ảnh, với vai trò nhà Sử học, em hãy phân loại đề tài nghiên cứu Sử học. Người thắng cuộc trả lời nhanh nhất, chính xác nhất.



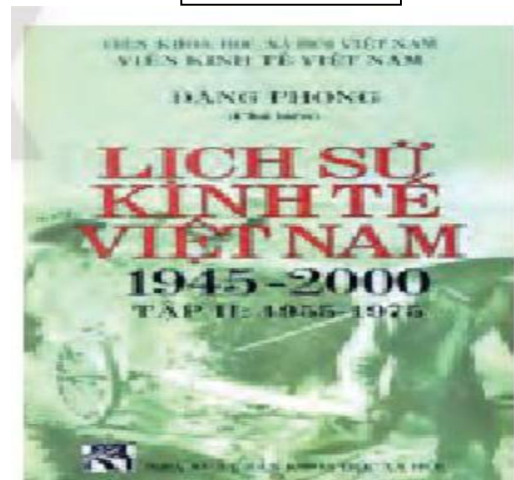
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

Bước 2: Học sinh tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học về một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời.
- Giáo viên yêu cầu các học sinh khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung, nêu ý kiến và đặt câu hỏi (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Giáo viên nhận xét, đánh giá phần trả lời của học sinh, lựa chọn câu trả lời để làm tình huống kết nối vào bài mới.

B - C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Nhiệm vụ 1: Cuộc thi “Triển lãm tranh” tập làm nhà báo với chủ đề “một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam”.

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, học sinh thể hiện được năng khiếu, khả năng sáng tạo, tư duy và năng lực khái quát vấn đề.

b. Tổ chức hoạt động

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Ở tiết học trước giáo viên đã giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh với nội dung: Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ học tập: Thiết kế báo sử với chủ đề “một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam”, với 4 nội dung cụ thể:

Nhóm 1: Lịch sử văn hóa Việt Nam.

Nhóm 2: Lịch sử tư tưởng Việt Nam.

Nhóm 3: Lịch sử xã hội Việt Nam.

Nhóm 4: Lịch sử kinh tế Việt Nam.

- Các nhóm giới thiệu về tờ báo của mình.

- Các nhóm cử ra hai thành viên chấm điểm trên phiếu đánh giá do giáo viên cung cấp, lớp cử một thư kí tổng kết số điểm của các nhóm.

Bước 2: Học sinh tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học về một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Học sinh vẽ, tranh trí, hoàn thiện trên giấy A0, cử đại diện giới thiệu về sản phẩm. Học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi nếu có và hoàn thiện phiếu đánh giá.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Các nhóm cử đại diện trình bày trước lớp sản phẩm của nhóm mình.

- Giáo viên yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến và đặt câu hỏi (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Thư kí tổng hợp phiếu chấm của các nhóm, thông báo tổng điểm của từng nhóm.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá phần sản phẩm của các nhóm.

Nhiệm vụ 2: Cuộc thi hùng biện “Dấu ấn trong em”, giới thiệu một nội dung có ảnh hưởng sâu rộng hoặc một thành tựu nổi bật.

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, học sinh có cái nhìn sâu sắc, chi tiết hơn về các lĩnh vực lịch sử.

b. Tổ chức hoạt động

Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Cũng bốn nhóm với nội dung đã phân công từ tiết trước, các nhóm giới thiệu một nội dung có ảnh hưởng sâu rộng hoặc một thành tựu nổi bật về một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam.

- Các nhóm cử một thành viên giới thiệu.

- Các thành viên chấm điểm bằng phiếu đánh giá và thư kí tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.

- Giáo viên khuyến khích học sinh sáng tạo trong việc lựa chọn hình thức báo cáo sản phẩm dự án như: áp phích, thiết kế bài trình chiếu trên máy tính, sơ đồ tư duy, tập san,....

Bước 2: Học sinh tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học về một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ học tập. Học sinh lắng nghe, đặt câu hỏi nếu có và hoàn thiện phiếu đánh giá.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Giáo viên mời đại diện học sinh trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp.

- Giáo viên yêu cầu học sinh các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến hoặc đặt câu hỏi (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Thư kí tổng hợp phiếu chấm của các nhóm, thông báo tổng điểm của từng nhóm.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, khuyến khích học sinh.

Nhiệm vụ 3: Trò chơi “Ô chữ bí mật”.

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, học sinh khắc sâu được kiến thức, tăng cường khả năng tư duy, linh hoạt, nhạy bén.

b. Tổ chức hoạt động

Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cung cấp ô chữ bí mật.

+ Ô chữ từ khóa gồm 15 chữ cái. Học sinh giải các ô chữ theo hàng ngang để tìm ra các dữ kiện về ô chữ chìa khóa. Mỗi ô chữ hàng ngang được giải sẽ là dữ liệu để tìm ô chữ chìa khóa. Học sinh bốc thăm chọn ô chữ hàng ngang để trả lời. Học sinh có thể trả lời ô chữ chìa khóa ở bất cứ thời điểm nào trong quá trình giải các ô hàng ngang.

+ Ô số 1: (7 chữ cái) Đóng vai trò là hệ tư tưởng chính trị chính thống, nền tảng của chế độ quân chủ là tư tưởng nào?

+ Ô số 2: (7 chữ cái) Tầng lớp vua quan phong kiến bị xóa bỏ, giai cấp địa chủ có xu hướng giảm dần về số lượng là thời kì nào của tiến trình lịch sử xã hội Việt Nam?

+ Ô số 3: (12 chữ cái) Các thành tựu, giá trị truyền thống, phong tục tập quán, ngôn ngữ... là đối tượng nghiên cứu của ai?

+ Ô số 4: (13 chữ cái) Phát triển mạnh mẽ và mang bản sắc của văn minh Đại Việt là thời kì nào của tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam?

+ Ô số 5: (16 chữ cái) Đầu thế kỉ XX một khuynh hướng cứu nước mới được du nhập vào Việt Nam đại diện tiêu biểu là Hồ Chí Minh đó là khuynh hướng nào?

+ Ô số 6: (11 chữ cái) Tập trung vào các ngành kinh tế như nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp.... và các mối quan hệ giữa các ngành kinh tế là phạm vi nghiên cứu của lĩnh vực nào?

Bước 2: Học sinh tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học về một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Giáo viên mời học sinh trả lời.

C	A	C	L	I	C	H	V	U	C	S	U	H	O	C
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

N	H	O	G	I	A	O									
H	I	Ê	N	Đ	A	I									
L	I	C	H	S	U'	V	Ă	N	H	O	A				
Q	U	Â	N	C	H	U	Đ	Ô	C	L	Â	P			
K	H	U	Y	N	H	H	U'	Ơ	N	G	V	Ô	S	A	N
L	I	C	H	S	U'	K	I	N	H	T	Ê				

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, kết luận.

Nhiệm vụ 4: Vận dụng kiến thức

a. Mục tiêu: Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Đồng thời mang tính liên hệ thực tế.

b. Tổ chức hoạt động

Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập.

PHIẾU HỌC TẬP

1. Trong xu thế hội nhập kinh tế, văn hóa, xã hội, tư tưởng Việt nam có chuyển biến sâu sắc. Sự chuyển biến ấy được thể hiện ở những điểm nào?

2. Là học sinh em cần làm gì để hội nhập?

Bước 2: Học sinh tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Hoạt động nhóm, áp dụng kỹ thuật “khăn trải bàn” để tổ chức cho học sinh vận dụng kiến thức đã lĩnh hội, kiến thức của bản thân và nguồn tài liệu khác để hoàn thành phiếu học tập.

- Giáo viên hướng dẫn, hỗ trợ học sinh (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận.

- Các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình, trình bày báo cáo của phiếu học tập. Các nhóm khác lắng nghe, phản biện hoặc bổ sung ý kiến.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Giáo viên tổng kết, nhận xét chung, khen ngợi, động viên những học sinh, nhóm học sinh hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại các kiến thức đã học trong Chuyên đề.

- Chuẩn bị kiến thức để tiết sau kiểm tra đánh giá hết chuyên đề.

2. Đo kết quả.

Sau khi tiến hành quá trình giảng dạy “Tiết 9, Thực hành và kiểm tra đánh giá chuyên đề 1”- Chuyên đề học tập Lịch Sử 10”, kết quả khảo sát có sự khác biệt rõ rệt. Ở lớp thực nghiệm: Các em học tập và trao đổi sôi nổi, giờ học thoải mái, hầu hết các em đều hoạt động theo nhóm rất tích cực và hứng thú. Các nội dung bài học được liên hệ với thực tiễn nên các em rất hào hứng tiếp nhận, giờ học không còn là giờ học khô khan nhàm chán nữa mà trở nên thú vị hơn bởi qua các giờ học các em không những tiếp nhận được kiến thức lịch sử mà còn được hiểu biết thêm về các môn học khác cũng như những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống. Nhiều học sinh đã có kỹ năng xử lý thông tin và tình huống đặt ra. Đặc biệt có nhóm đã tạo ra các sản phẩm đạt chất lượng tốt, có tính mới. Điều đó chứng tỏ năng lực tìm tòi, khám phá, hiểu biết cũng như khả năng tiếp nhận tri thức của các

em rất tốt. Qua tiết học, khả năng vận dụng các vấn đề thực tiễn của các em ở lớp thực nghiệm tiến bộ rõ rệt, khả năng phối hợp của các em trong các hoạt động nhóm cũng hiệu quả hơn. Trong khi đó ở lớp đối chứng: Các em cũng cố gắng hoàn thành nhiệm vụ học tập nhưng không mấy hào hứng nên khả năng tiếp thu và ghi nhớ chưa được tốt, các hoạt động được yêu cầu làm theo nhóm còn mang tính đối phó, chưa thật sự hiệu quả. Hầu hết các em còn có tâm lý nặng nề trong việc tiếp thu kiến thức mới và việc rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề.

Để minh chứng cho điều này tôi đã kiểm tra miệng và 15 phút ở cả 2 lớp và thu được kết quả như sau:

Bảng tổng hợp kết quả bài kiểm tra của hai lớp 10A6 và 10A8

LỚP (Sĩ số)	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
	%	%	%	%
10A8 (39)	8,2%	32,5%	47,6%	11,7%
10A6 (40)	12,2%	49,2%	33,5%	5,1%

Quá trình thực nghiệm cùng những kết quả rút ra sau thực nghiệm cho thấy: mục đích thực nghiệm đã được hoàn thành, tính khả thi và hiệu quả của phương pháp dạy học phần nào được khẳng định. Trong quá trình dạy học, giáo viên hướng dẫn học sinh liên hệ kiến thức với thực tiễn, thì sẽ hình thành và rèn luyện ý thức tự học, vận dụng thực tiễn, tìm ra các biện pháp để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn. Đồng thời góp phần quan trọng vào việc tạo hứng thú học tập và nâng cao hiệu quả dạy học. Như vậy phương pháp giảng dạy theo hướng tạo hứng thú học tập nhằm nâng cao hiệu quả bài học là một trong những định hướng đổi mới quan trọng về phương pháp dạy học hiện nay.

Đồng thời để kiểm tra thái độ của các em đối với môn học có thay đổi theo hướng tích cực hay không, tôi đã phát phiếu thăm dò sự hứng thú của học sinh sau tiết học và cũng thu về kết quả khảo sát.

Sĩ Số	Trước khi vận dụng			Sau khi vận dụng		
	Thái độ của em đối với môn Lịch sử			Thái độ của em đối với môn Lịch sử		
40	Rất thích	Bình thường	Không thích	Rất thích	Bình thường	Không thích
	19,2 %	42,3 %	38,5 %	38,5 %	38,5 %	23,0 %

Thiết nghĩ việc vận dụng linh hoạt những kinh nghiệm này có thể áp dụng cho nhiều đối tượng học sinh và tất cả các bài học lịch sử với những yêu cầu khác nhau. Vì vậy cần được phổ biến và nhân rộng khắp.

Phần III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Xuất phát từ nội dung trong sách giáo khoa, tôi đã vận dụng một số biện pháp tạo hứng thú học tập nhằm nâng cao hiệu quả dạy học, từ đó hướng cho học sinh yêu thích, tìm tòi, khám phá môn học.

Qua nghiên cứu, phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn có thể cho thấy việc áp dụng một số biện pháp tạo hứng thú học tập nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học các nội dung bài học trong môn Lịch Sử phổ thông có ý nghĩa lớn, giúp các em phát triển kỹ năng, năng lực toàn diện hơn.

Với kết quả bước đầu và qua quá trình nghiên cứu một số biện pháp tạo hứng thú học tập nhằm nâng cao hiệu quả dạy học chứng tỏ rằng: Nếu giáo viên biết khai thác tốt kiến thức các bài giảng để giúp học sinh phát triển kỹ năng, năng lực thông qua các trải nghiệm của bài học/chủ đề, khi đó chất lượng và hiệu quả học tập của học sinh sẽ được nâng cao.

Cách làm này đã giúp cho các em học sinh thấy gần hơn môn Sử, việc học Lịch Sử đã trở nên sinh động và học sinh cảm thấy yêu mến môn học hơn. Cũng qua đó các em vận dụng một cách nhanh chóng, chính xác và linh hoạt các kiến thức lí thuyết vào đời sống, góp phần định hướng nghề nghiệp.

Sau khi tiến hành thực nghiệm tiết dạy tại lớp 10A6 tôi tiến hành khảo sát và kết quả cho thấy khả quan hơn nhiều so với trước đó. Cụ thể, qua kết quả kiểm tra miệng và 15 phút sau khi dạy “Tiết 9, Thực hành và kiểm tra đánh giá - Chuyên đề học tập Lịch sử lớp 10”, tôi nhận thấy số học sinh đạt ở mức độ trung bình yếu đã giảm. Cụ thể như sau:

Bảng kết quả điểm môn Lịch sử Lớp 10A6, năm 2023 - 2024

Sĩ số	Trước khi vận dụng				Sau khi vận dụng			
	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu
40	7,5 %	25 %	50 %	17,5 %	12,2%	44,2 %	38,5 %	5,1 %

Thực tế đó cho thấy hướng đi trong công tác giảng dạy, thay đổi phương pháp giảng dạy là việc cần làm.

Một giờ dạy thành công là kết quả của một quá trình dài học hỏi, nghiên cứu, tìm tòi, là sự kết hợp của tất cả các yếu tố: Kiến thức, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, ngôn ngữ, lòng nhiệt tình say mê, sự năng động, sáng tạo.... Vì vậy muốn nâng cao chất lượng dạy học, kích thích được hứng thú, lòng đam mê học tập của học sinh, người giáo viên phải không ngừng nỗ lực phấn đấu,

trau dồi về mọi mặt. Trong quá trình soạn giảng, tiếp cận tài liệu người giáo viên phải bám sát vào chuẩn kiến thức kỹ năng, tập hợp những kiến thức bài dạy, mạnh dạn thực nghiệm phương pháp dạy học mới để đúc rút kinh nghiệm.

2. Khuyến nghị

* Với các cấp quản lý giáo dục:

- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên bằng các chuyên đề thiết thực.

- Tổ chức nhiều hơn nữa các tiết dạy học theo phương pháp đổi mới phát huy tính tích cực của học sinh nhằm nâng cao hứng thú học tập cho học sinh và chất lượng giảng dạy đối với bộ môn.

- Phổ biến các kinh nghiệm có tính ứng dụng cao trong giảng dạy đến từng giáo viên các nhà trường.

* Đối với giáo viên:

- Không ngừng học tập, trau dồi tư tưởng, đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học để thường xuyên có những giờ Sử khơi gợi sự hứng thú, say mê nơi học sinh từ đó làm cho các em yêu thích môn Sử hơn.

Trên đây là những chia sẻ của tôi về cách thức tổ chức một tiết dạy Lịch sử. Trong quá trình nghiên cứu, tôi đã ra sức học hỏi, tìm tòi, thử nghiệm và đã tổ chức thành công tiết học này cho học sinh trường tôi. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu và thực hiện còn nhiều thiếu sót, tôi mong được sự góp ý chân thành của các thầy giáo, cô giáo và bạn bè đồng nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Thanh Bình (Tổng chủ biên), SGK chuyên đề học tập Lịch sử 10, NXB Đại học sư phạm.
2. Nhiều tác giả, Tài liệu bồi dưỡng giáo viên, Bộ giáo dục và đào tạo, Nhà xuất bản Giáo Dục.
3. Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên), Dạy và học tích cực, NXB Đại học sư phạm.
4. Bộ Giáo dục và đào tạo,(2010), Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, NXB ĐH Sư phạm.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Cuộc thi “Triển lãm tranh” tập làm nhà báo với chủ đề “một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam”.

Chủ đề “Một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam”.

Nhóm thực hiện:.....

Nhóm đánh giá:.....

Tiêu chí	Thang điểm	Điểm
- Tên đầu báo hay, độc đáo, sáng tạo	1,0	
- Kết cấu tờ báo hài hòa, cân đối, làm nổi bật nội dung chủ đề	2,0	
- Nội dung khoa học, chính xác, đầy đủ, rõ ràng.	5,0	
- Thái độ giới thuyết nghiêm túc, lưu loát.	1,0	
- Không vi phạm thời gian tối thiểu/tối đa.(2 phút)	0,25	
- Trả lời đúng trọng tâm các câu hỏi do nhóm khác/GV đặt ra	0,75	
Tổng	10,0	

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Cuộc thi hùng biện “Dấu ấn trong em”, giới thiệu một nội dung có ảnh hưởng sâu rộng hoặc một thành tựu nổi bật.

Nhóm thực hiện:.....

Nhóm đánh giá:.....

Tiêu chí	Yêu cầu cần đạt	Điểm	Nhóm tự đánh giá	Nhóm khác đánh giá	Giáo viên đánh giá	Kết quả-Xếp loại
Ý tưởng (2,0 điểm)	Độc đáo, sáng tạo đúng yêu cầu	2,0				
	Thiếu sáng tạo, đúng yêu cầu	1,0				
	Sáng tạo, không đúng yêu cầu	0,5				
Trình bày (7,0 điểm)	Trình bày lưu loát tự tin, có sử dụng cử chỉ, có kết nối, giao tiếp với người nghe.	7,0				
	Trình bày lưu loát tự tin nhưng chưa kết nối với người nghe	5,0				
	Trình bày còn ấp úng, e dè.	3,0				
Trả lời câu hỏi (1,0 điểm)	Trả lời chính xác, hấp dẫn	1,0				
	Trả lời đúng nhưng chưa đủ	0,5				
Tổng điểm		10,0				

ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM HỌC TẬP

Trách nhiệm của học sinh trong thời đại hội nhập

Nhóm được đánh giá:.....

Nhóm đánh giá:.....

Nội dung đánh giá	Thang điểm	Người thực hiện		
		Nhóm thực hiện	Nhóm đánh giá	GV đánh giá
1. Ý tưởng	20			
Độc đáo, sáng tạo, sắp xếp hợp lý	20			
Hay, sáng tạo nhưng sắp xếp chưa hợp lý	15			
Thiếu ý tưởng sáng tạo, sắp xếp rời rạc	10			
2. Nội dung	40			
Chính xác, đầy đủ, có tính giáo dục, thuyết phục	40			
Chính xác, đầy đủ, có tính giáo dục, nhưng chưa thuyết phục	20			
Thiếu chính xác, chưa đầy đủ, có tính giáo dục, thiếu thuyết phục	15			
3. Hình thức báo cáo	15			
Phong phú, bố cục hợp lý.	15			
Phong phú, bố cục chưa hợp lý.	10			
Không phong phú, bố cục hợp lý	8			
4. Cách thức trình bày báo cáo	10			
Nhiều thành viên nhóm cùng trình bày, có tính thuyết phục, hấp dẫn	10			
Đại diện nhóm báo cáo, thuyết phục, hấp dẫn	7			
Đại diện nhóm báo cáo, ít thuyết phục, hấp dẫn	5			
5. Thời gian báo cáo	5			
Đúng thời gian, phù hợp giữa các phần trong bài trình bày	5			
Đúng thời gian, chưa phù hợp giữa các phần trong bài trình bày	3			

Thừa hoặc thiếu thời gian, chưa phù hợp giữa các phần trong bài trình bày	2			
6. Nhận xét, góp ý và trả lời phản biện các nhóm	10			
Nhóm nhận xét, góp ý hay, không trùng lặp các nhóm, trả lời câu hỏi thuyết phục	10			
Nhóm nhận xét, góp ý hay, không trùng lặp các nhóm, trả lời câu hỏi thuyết phục	7			
Nhóm nhận xét, góp ý không hay, thường trùng lặp các nhóm, trả lời câu hỏi chưa thuyết phục	5			
Tổng điểm	100			
Điểm trung bình				

Một số hình ảnh minh họa cho tiết dạy thực nghiệm của tôi.

